

THỰC TRẠNG TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CỦA GIÁNG VIÊN BỘ MÔN PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRONG CÁC TRƯỜNG/KHOA ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ThS. THÁI HUY BẢO

1. Để tìm hiểu thực trạng tự đánh giá về năng lực và phẩm chất của giảng viên (GV) bộ môn phương pháp dạy học (PPDH) trong các trường/khoa đại học sư phạm (ĐHSP), chúng tôi đã xây dựng phiếu điều tra và tổ chức khảo sát GV bộ môn PPDH của các trường/khoa ĐHSP Hà Nội, ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh, ĐHSP-ĐH Thái Nguyên, ĐHSP Hà Nội 2, ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội, ĐH Hồng Đức, ĐH Vinh, ĐH Hà Tĩnh, ĐHSP - ĐH Huế, ĐHSP - ĐH Đà Nẵng, ĐH Quy Nhơn, ĐH Tây Nguyên, ĐH Sài Gòn, ĐH Đồng Tháp, ĐH An Giang, ĐH Cần Thơ. Nội dung tự đánh giá bao gồm 4 lĩnh vực: *Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, Giảng dạy, Nghiên cứu khoa học giáo dục (KHGD); Hoạt động phát triển đơn vị, phục vụ xã hội và cộng đồng.* Mỗi lĩnh vực lại được cụ thể hóa thành các tiêu chí, tổng cộng có 30 tiêu chí. Các tiêu chí đều được đánh giá theo các mức độ: Chưa tốt, Bình thường, Tốt và Rất tốt. Ngoài ra, để xác định thứ bậc của các tiêu chí theo thứ tự đánh giá của GV, chúng tôi còn tiến hành cho điểm theo quy ước sau đây: Ở từng tiêu chí, nếu được GV tự đánh giá Chưa tốt: 1 điểm, Bình thường: 2 điểm, Tốt: 3 điểm và Rất tốt: 4 điểm. Điểm trung bình chung của từng tiêu chí là điểm theo các mức độ được GV tự đánh giá/tổng số GV tham gia tự đánh giá. Tổng số phiếu phát ra là 400 phiếu, số phiếu thu về là 368 phiếu.

2. Kết quả tự đánh giá về năng lực và phẩm chất của GV bộ môn PPDH trong các trường/khoa ĐHSP được thể hiện ở bảng sau (xem bảng).

Kết quả của bảng trên cho thấy:

- Các tiêu chí được GV bộ môn PPDH tự đánh giá ở thứ bậc cao là: *Chấp hành đầy đủ*

đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ công dân (thứ nhất); Hoàn thành khối lượng công việc giảng dạy;

| Lĩnh vực | Tiêu chí | Mức độ (%) | | | | Điểm | Thứ bậc | |
|---|---|--|-------------|-------|---------|------|---------|----|
| | | Chưa tốt | Bình thường | Tốt | Rất tốt | | | |
| Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống | 1. Chấp hành đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ công dân. | 0,00 | 16,85 | 83,15 | 0,00 | 2,83 | 1 | |
| | 2. Yêu nghề, gắn bó với nghề; giữ gìn phẩm chất, danh dự và uy tín của nhà giáo | 0,00 | 55,98 | 32,61 | 11,41 | 2,65 | 3 | |
| | 3. Thương yêu tôn trọng đối xử công bằng với SV | 0,00 | 60,05 | 30,16 | 9,79 | 2,49 | 5 | |
| | 4. Đoàn kết, cộng tác với đồng nghiệp | 0,00 | 62,77 | 26,90 | 10,33 | 2,51 | 4 | |
| | 5. Lối sống lành mạnh, mẫu mực; tác phong làm việc khoa học | 8,15 | 65,22 | 21,74 | 4,89 | 2,16 | 12 | |
| Giảng dạy | 6. Hoàn thành khối lượng công việc giảng dạy; giảng dạy đúng nội dung, chương trình quy định | 0,00 | 33,15 | 66,85 | 0,00 | 2,66 | 2 | |
| | 7. Cung cấp cho SV những kiến thức mới, cập nhật với những thành tựu của KHGD hiện đại | 10,87 | 66,85 | 22,28 | 0,00 | 2,11 | 15 | |
| | 8. Đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực độc lập của SV | 25,54 | 53,26 | 21,20 | 0,00 | 1,95 | 19 | |
| | 9. Nắm kĩ thuật dạy học ở mức độ có thể triển khai thành quy trình công nghệ | 11,41 | 56,52 | 32,07 | 0,00 | 2,10 | 16 | |
| | 10. Tiếp cận đúng đắn chương trình giáo dục phổ thông và thâm nhập thực tiễn giáo dục phổ thông một cách hiệu quả | 10,87 | 47,83 | 36,95 | 4,35 | 2,34 | 7 | |
| | 11. Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục tình cảm và trách nhiệm nghề nghiệp cho SV thông qua các môn học được phân công | 23,64 | 43,48 | 29,62 | 3,28 | 2,12 | 14 | |
| | 12. Tham gia vào việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo giáo viên, chương trình giáo dục phổ thông | 36,14 | 52,71 | 11,15 | 0,00 | 1,75 | 25 | |
| | 13. Thực hiện nhiệm vụ tư vấn, giúp đỡ SV trong quá trình học tập | 19,83 | 38,86 | 29,62 | 11,69 | 2,33 | 8 | |
| | 14. Đánh giá và phát triển học liệu phục vụ giảng dạy | 24,72 | 47,56 | 23,92 | 3,80 | 2,07 | 17 | |
| | 15. Tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ | 18,48 | 45,65 | 28,36 | 9,51 | 2,27 | 9 | |
| | Nghiên cứu KHGD | 16. Số lượng các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu KHGD đã chủ trì hoặc tham gia tổ chức, chỉ đạo, thực hiện | 38,59 | 48,37 | 10,32 | 2,72 | 1,77 | 24 |
| | | 17. Công bố những kết quả nghiên cứu trên các tạp chí KHGD trong và ngoài nước; | 45,65 | 45,65 | 6,79 | 1,91 | 1,65 | 28 |
| | | 18. Số lượng chuyên đề, tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học ở trong và ngoài nước | 50,82 | 40,22 | 7,06 | 1,90 | 1,60 | 30 |
| 19. Các hội thảo khoa học của khoa, bộ môn đã tổ chức và tham gia | | 27,71 | 38,59 | 25,00 | 8,70 | 2,15 | 13 | |
| 20. Thực hiện các hợp đồng nghiên cứu KHGD phục vụ đổi mới giáo dục đại học và giáo dục phổ thông | | 51,80 | 30,43 | 11,96 | 5,71 | 1,71 | 27 | |
| 21. Hướng dẫn SV nghiên cứu KHGD | | 14,13 | 41,31 | 31,52 | 13,04 | 2,43 | 6 | |
| 22. Tư vấn về chuyên gia công nghệ dạy học cho giáo viên phổ thông | | 21,20 | 46,19 | 22,85 | 9,78 | 2,21 | 11 | |
| 23. Tổ chức và tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu KHGD | | 54,62 | 30,16 | 15,22 | 0,00 | 1,61 | 29 | |
| 24. Tham gia các cuộc thi nghiệp vụ sư phạm (SP) và các hoạt động khác về KHGD | | 20,11 | 46,47 | 21,74 | 11,68 | 2,25 | 10 | |
| 25. Thâm nhập thực tiễn giáo dục phổ thông, phổ biến kiến thức KHGD cho công đồng | | 41,58 | 31,25 | 21,19 | 5,98 | 1,92 | 20 | |
| Hoạt động phát triển đơn vị, phục vụ xã hội và cộng đồng | | 26. Giúp đỡ giáo viên tập sự ở các trường phổ thông trên địa bàn giải quyết những khó khăn trong thời gian tập sự | 50,54 | 29,35 | 15,22 | 4,89 | 1,74 | 26 |
| | | 27. Bồi dưỡng giáo viên phổ thông theo các chương trình bồi dưỡng chung của Ngành hoặc theo đơn đặt hàng của các cơ sở giáo dục trên địa bàn | 44,02 | 36,96 | 12,50 | 6,52 | 1,82 | 21 |
| | 28. Tham gia đóng góp vào các chương trình giáo dục đặc biệt cho cộng đồng, xây dựng các mô hình giáo dục mới | 39,67 | 44,02 | 11,96 | 4,35 | 1,81 | 22 | |
| | 29. Hỗ trợ phương pháp và kĩ thuật dạy học cho đồng nghiệp | 26,26 | 50,54 | 15,22 | 5,98 | 1,99 | 18 | |
| | 30. Tham gia tổ chức các hội nghị, hội thảo | 47,28 | 28,26 | 21,74 | 2,72 | 1,80 | 23 | |

* Trường Đại học Sài Gòn

giảng dạy đúng nội dung, chương trình quy định (thứ 2); Yêu nghề, gắn bó với nghề; giữ gìn phẩm chất, danh dự và uy tín của nhà giáo (thứ 3); Đoàn kết, cộng tác với đồng nghiệp (thứ 4); Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với SV (thứ 5).

Như vậy, trong 5 tiêu chí được GV bộ môn PPDH tự đánh giá ở thứ bậc cao thì có đến 4 tiêu chí thuộc nhóm *Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống*.

- Trong 10 tiêu chí thuộc nhóm *Giảng dạy*, có đến 6 tiêu chí được GV bộ môn PPDH tự đánh giá ở thứ bậc từ 14-25. Đó là các tiêu chí: *Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục tình cảm và trách nhiệm nghề nghiệp cho SV thông qua các môn học được phân công* (thứ 14); *Cung cấp cho SV những kiến thức mới, cập nhật với những thành tựu của KHGD hiện đại* (thứ 15); *Nắm kĩ thuật dạy học ở mức độ có thể triển khai thành quy trình công nghệ* (thứ 16); *Đánh giá và phát triển học liệu phục vụ giảng dạy* (thứ 17); *Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực độc lập của SV* (thứ 19); *Tham gia vào việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo giáo viên, chương trình giáo dục phổ thông* (thứ 25).

Các số liệu trên cho thấy, nhiều tiêu chí liên quan trực tiếp đến lĩnh vực hoạt động quan trọng nhất và chủ yếu nhất của GV bộ môn PPDH nhưng chưa được họ quan tâm, thực hiện một cách hiệu quả. Đây cũng là một trong những lí do khiến cho nghịch cảnh *SP đi sau phổ thông* cứ tồn tại dai dẳng mãi.

- Trong lĩnh vực *Nghiên cứu KHGD*, các tiêu chí: *Số lượng chuyên đề, tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học ở trong và ngoài nước; Tổ chức và tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu KHGD; Thực hiện các hợp đồng nghiên cứu KHGD phục vụ đổi mới GDĐH và giáo dục phổ thông* có thứ bậc tự đánh giá thấp nhất. Điều này phản ánh những thiếu hụt về năng lực cũng như điều kiện để có thể triển khai các hoạt động hợp tác, chuyên giao, công bố kết quả nghiên cứu KHGD trong và ngoài nước của đội ngũ GV bộ môn PPDH.

- Trong lĩnh vực *Hoạt động phát triển đơn vị, phục vụ xã hội và cộng đồng*, tiêu chí được tự đánh giá có thứ hạng cao nhất là *Hỗ trợ phương pháp và kĩ thuật dạy học cho đồng nghiệp*, nhưng tiêu chí này cũng chỉ được xếp thứ 18/30 tiêu chí đưa ra để GV bộ môn PPDH tự đánh giá. Hiện nay, trong xu thế đa ngành, hầu như không còn trường ĐHSP nào chỉ đào tạo GV. Nhiều ngành mới ngoài SP được mở và phần lớn GV ở các ngành này chưa được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. Vì thế, GV bộ môn PPDH phải xem việc *hỗ trợ phương pháp và kĩ thuật dạy học*

cho GV các ngành ngoài SP là một chức năng, một hoạt động phát triển đơn vị, phục vụ xã hội và cộng đồng, cần phải được tiến hành thường xuyên, bài bản.

Thứ hạng thấp nhất là tiêu chí *Giúp đỡ GV tập sự ở các trường phổ thông trên địa bàn giải quyết những khó khăn trong thời gian tập sự*. GV tập sự ở các trường phổ thông rất cần sự giúp đỡ trong các hoạt động nghề nghiệp, nhất là hoạt động dạy học. Nếu giữa các trường/khoa ĐHSP và trường phổ thông có cơ chế phối hợp với nhau thì GV bộ môn PPDH vẫn có thể tham gia giúp đỡ GV tập sự. Tuy nhiên, rất ít GV bộ môn PPDH ở các trường/khoa ĐHSP làm được điều này, do họ không có cơ hội và điều kiện.

Từ kết quả tự đánh giá trên đây có thể thấy, nhiều tiêu chí thuộc năng lực giảng dạy, nghiên cứu KHGD, hoạt động phát triển đơn vị, phục vụ xã hội và cộng đồng của GV bộ môn PPDH trong các trường/khoa ĐHSP còn thấp. Vì thế, để xây dựng đội ngũ GV bộ môn PPDH trong các trường/khoa ĐHSP đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ, đáp ứng chương trình phát triển ngành SP và các trường SP từ năm 2011 đến năm 2020, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó *Nâng cao năng lực và phẩm chất* cho đội ngũ này phải được xem là giải pháp then chốt. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Chương trình phát triển ngành sư phạm và các trường sư phạm từ năm 2011 đến năm 2020*.
2. Thái Huy Bảo. "Mô hình nhân cách người giảng viên bộ môn phương pháp giảng dạy trong các trường đại học sư phạm và khoa sư phạm của các trường đại học". Tạp chí *Khoa học giáo dục*, số 84/2012.
3. Vũ Quốc Chung và các tác giả khác. **Tài liệu hướng dẫn tăng cường năng lực sư phạm cho giảng viên các trường đào tạo giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2012.

SUMMARY

Basing on the determination of requirements for capacity and quality of methodology lecturers at teacher's training institutions/departments, the author sets up a questionnaire to study the situation of self-evaluation on capacity and quality of methodology lecturers at teacher's training institutions/departments. Relying on this study, the author makes proposals on the improvement of lecturers' capacity and quality.